TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày 06 – 01 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Trọng và bà Đinh Thị Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 02/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 10/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/HSST-QĐ ngày 24/12/2025 đối với bị cáo:

BÙI VĂN Q (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại xã N, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Xóm Ấ, xã N, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị T; có vợ là Bùi Thị T1; bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là TAND khu vực 5 – Hà Nội) xử phạt Bùi Văn Q1 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 21/02/2023 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xoá án tích).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là TAND khu vực 9 - Phú Thọ) xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 08/02/2025 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xoá án tích).

Về nhân thân:

+ Tại Quyết định số 2034/QĐ ngày 24/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 13/12/2011 chấp hành xong.

+ Tại Quyết định số 43/QĐ-TA ngày 10/10/2018 của Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng. Ngày 03/6/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2025, bị tạm giam từ ngày 21/8/2025 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người chứng kiến:* Anh Quách Long P, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xóm R, xã N, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Q1 là người nghiện chất ma tuý nên vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 12/8/2025 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý nên Quí một mình đón xe khách đi từ xã N, tỉnh Phú Thọ đến thành phố Hà Nội để tìm mua ma tuý. Khi đến khu vực bến xe M, Q1 xuống xe và đi bộ tìm mua ma tuý, trên đường Đ gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện là người nghiện chất ma tuý nên đã hỏi và mua được của người đàn ông ông này 01 (một) gói nilon bên trong có chứa 04 (bốn) viên ma tuý hồng phiến với số tiền 200.000đ. Mua được ma tuý, Bùi Văn Q1 tiếp tục đón xe khách đi về nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Q1 về đến khu vực xóm R, xã N, tỉnh Phú Thọ thì xuống xe để tìm nơi sử dụng trái phép chất ma tuý. Khi Q1 đang đi bộ tại đoạn đường thuộc địa phận xóm R, xã N, tỉnh Phú Thọ thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại bên trong túi quần bên trái mà Q1 đang mặc có 01 (một) gói nilon bên trong có chứa 04 (bốn) viên nén màu hồng (Q1 khai là chất ma túy Hồng phiến).

Tại kết luận giám định số 1346/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: *04 (bốn) viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang* Bùi Văn Q1*, sinh năm 1989, trú tại* xóm Ấ, xã N, tỉnh Phú Thọ*" có khối lượng 0,42g (Không phẩy bốn mươi hai gam), là ma túy, loại Methamphetamine.*

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV15 ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố Bùi Văn Quí về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q1 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025: Xử phạt Bùi Văn Q1 từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, làm nghề tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh P, một mặt phong bì có ghi: "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn Q1, sinh năm 1989 – Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Xảy ra: ngày 12 tháng 8 năm 2025. Tại: xóm R, xã N, tỉnh Phú Thọ". Bên trong chức 0,22g mẫu ma tuý, loại Methamphetamine, cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến tranh luận: Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo ăn năn hối cải. Bị cáo có bố mẹ già và con nhỏ nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/8/2025 tại xóm R, xã N, tỉnh Phú Thọ, Bùi Văn Q1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,42g (Không phẩy bốn mươi hai gam) chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân

thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm". Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo hai lần bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và hai lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để làm ăn lương thiện mà lại thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích, thể hiện sự không hoàn lương. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, làm nghề tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và các hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* 01 (Một) phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh P, một mặt phong bì có ghi:"Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn Q1, sinh năm 1989 – Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Xảy ra: ngày 12 tháng 8 năm 2025. Tại: xóm R, xã N, tỉnh Phú Thọ". Bên trong chức 0,22g mẫu ma tuý, loại Methamphetamine, cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định. Đây là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[7] *Về vấn đề khác:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn Q1 tại khu vực bến xe M, thành phố Hà Nội vào ngày 12/8/2025 do không rõ tên,

tuổi, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với người đàn ông trong vụ án này mà tiếp tục xác minh khi có căn sẽ xử lý trong vụ án khác.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q1 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q1 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 12/8/2025).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong. Trên phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn Q1, sinh năm 1989 – Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Xảy ra: ngày 12 tháng 8 năm 2025. Tại: xã N, tỉnh Phú Thọ". Mép dán có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong (Theo quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS-KV15 ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ, bên trong phong bì chứa 0,22g mẫu ma tuý, loại Methamphetamine, cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 13 ngày 18/12/2025 giữa Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Phú Thọ).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Doanh